

**TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

Số **206** /TCLTMB-KHQLV

V/v công bố thông tin của doanh nghiệp
theo nghị định 81/2015/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **30** tháng 03 năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thông tin của Tổng công ty Lương thực miền Bắc với các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2019
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (đề b/c);
- Ban TCKT;
- Lưu: VT, KHQLV.

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC
MIỀN BẮC
PHẠM THANH BẰNG

TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Công văn số 206 /TCTLTMB-KHQLV ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH						Các hình thức				
					Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I Công ty mẹ trong nhóm Công ty mẹ - Công ty con (cấp 1)															
1	Tổng công ty Lương thực miền Bắc	x											65%-75%	CPH	Dự kiến tiến hành CPH theo Văn bản số 808/TTg-ĐMDN ngày 26/6/2018 và và Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 của Chính Phủ
A Các công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ															
1	Công ty TNHH MTV Lương thực Lương Yên	x											51%	CPH	Dự kiến hoàn hành CPH trong năm 2020
2	Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam	x											50%-65%	CPH	
B Các công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)															
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội	x											51%	51%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
2	Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà	x											51%	51%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
3	Công ty Cổ phần Phân phối bán lẻ - VNF1			x									80,29%	0%	Thoái 100% vốn
4	Công ty Cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình			x									51%	0%	Thoái 100% vốn
5	Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc			x									51,22%	0%	Thoái 100% vốn
6	Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc			x									86,70%	65,0%	Thoái xuống 65% vốn
7	Công ty Cổ phần Lương thực Cao lạng	x											64,07%	64,07%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH						Các hình thức				
					Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
8	Công ty Cổ phần Lương thực Hà Giang	x											89,04%	89,04%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
9	Công ty Cổ phần Lương thực Tỉnh Điện Biên	x											72,32%	72,32%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
10	Công ty Cổ phần Lương thực Sơn La	x											51,15%	51,15%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
11	Công ty Cổ phần Lương thực Yên Bái			x									82,60%	65%	Thoái xuống 65% vốn
12	Công ty Cổ phần Lương thực Tuyên Quang			x									76,02%	51%	Thoái xuống 65% vốn
13	Công ty Cổ phần Lương thực Thái Nguyên			x									78,60%	51%	Thoái xuống 65% vốn
14	Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng	x											51%	51%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
15	Công ty Cổ phần Lương thực Nam Định			x									51%	0%	Thoái 100% vốn
16	Công ty Cổ phần Lương thực Thanh Hóa		x										65%	65%	Thoái xuống 65% vốn
17	Công ty Cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh			x									85%	65%	Thoái xuống 65% vốn
18	Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh	x											67,53%	67,53%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
19	Công ty Cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên	x											51%	51%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
20	Công ty Cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh	x											52%	52%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
21	Công ty CP Bột mỳ Vinafood1			x									97,78%	65%	Thoái xuống 65% vốn
22	Công ty TNHH Lương thực Phương Đông	x											67,33%	67,33%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
II Các công ty liên kết															
1	Công ty Liên doanh SXCB và Xuất khẩu gạo	x											45%	45%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ nhà nước dự kiến năm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH						Các hình thức				
					Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
2	Công ty TNHH Sản xuất Bột mỳ Vinaflour	x											30%	30%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
3	Công ty Cổ phần Lương thực Hưng yên	x											36%	36%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
4	Công ty Cổ phần Vinafood 1 Hải Dương	x											45%	45%	Giữ nguyên tỷ lệ sở hữu
5	Công ty Cổ phần Lương thực Hà Nam		x										0%	0%	Thoái 100% vốn
6	Công ty Cổ phần Lương thực Lào Cai			x									36%	0%	
7	Công ty CP VISACO			x									19,50%	0%	
8	Công ty CP Muối và TM miền Trung			x									23,02%	0%	
9	Công ty CP Kinh doanh bao bì lương thực			x									30%	0%	
10	Công ty CP Bia Hà Nội - Nam Định			x									4,35%	0%	
11	Công ty CP Tập đoàn Muối miền Nam			x									0,36%	0%	
12	Công ty CP Chế biến KD LTTP Hà Nội			x									8,8%	0%	

KH&LV

TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/QĐ-TCTLTMB-HĐTV

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020
của Tổng công ty Lương thực miền Bắc**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định 01/2018/NĐ-CP ngày 03/01/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-UBQLV ngày 24/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc. (Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

Điều 2. Ban hành các chỉ tiêu chủ yếu phối hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty Lương thực miền Bắc. (Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

Điều 3. Giao Bộ máy Điều hành căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch được phê duyệt, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của toàn Tổng công ty, sử dụng các nguồn lực, nguồn vốn có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu được giao;

Định kỳ 6 tháng, cả năm Bộ máy Điều hành lập báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và tình hình tài chính trình Hội đồng thành viên Tổng công ty để báo cáo Ủy ban quản lý vốn nhà nước và các Bộ, Ngành theo quy định.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông, bà Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty, Chánh văn phòng, Kế toán trưởng, Trưởng các Ban tham mưu giúp việc của Tổng công ty, Hội đồng thành viên các Công ty TNHH một thành viên và Người đại diện theo ủy quyền phần vốn của Tổng công ty đầu tư tại các công ty thành viên thuộc Tổng công ty Lương thực miền Bắc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TBKSV Tcty;
- VP, các Ban Tcty;
- Lưu VT, TK.HĐTV. 2/

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Bùi Thị Thanh Tâm



PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020
CỦA CÔNG TY MẸ - TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

(Kèm theo Quyết định số **5 8/QĐ-TCTLTMB-HĐTV** ngày **03/3/2020**
của Hội đồng thành viên Tổng công ty)

I. Mục tiêu và nhiệm vụ

1. Giữ vững vị thế là doanh nghiệp lớn về chế biến, kinh doanh lương thực, nông sản của Việt Nam;
2. Kinh doanh lương thực, tham gia tiêu thụ lương thực hàng hóa của nông dân, góp phần bình ổn thị trường trong nước, xuất khẩu lương thực, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và điều tiết kinh tế vĩ mô;
3. Phát triển kinh doanh theo hướng đa dạng các sản phẩm lương thực, nông sản chất lượng cao, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;
4. Đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp mà trọng tâm là cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư theo phương án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2018-2020 đã được phê duyệt.
5. Tập trung thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020, phân đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020.
6. Nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Tổng công ty và hiệu quả vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Bắc

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh		
1. Lương thực mua vào	Tấn	1.015.000
2. Lương thực bán ra	Tấn	992.000
Tr. đó: Gạo xuất khẩu	Tấn	570.000
3. Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	225.274
4. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.969 ✓

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	304 ✓
6. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	245 ✓
7. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn đầu tư của CSH	%	5,1 ✓
II. Kế hoạch đầu tư phát triển		
1.Số dự án	Dự án	23
2.Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	302
3.Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	121

III. Giải pháp thực hiện kế hoạch

1. Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các đối tác đã có quan hệ, đặc biệt là đối tác nước ngoài tại các liên doanh để khả năng tham gia các thị trường lớn; bám sát thị trường và nhu cầu của các quốc gia để tăng khả năng trúng thầu trong đấu thầu hạn ngạch nhập khẩu của các nước;

2. Hoàn thiện các quy chế quản lý tài chính, tài sản tại các đơn vị thành viên, gắn trách nhiệm người đứng đầu doanh nghiệp với kết quả bảo toàn và phát triển vốn; tổ chức giám sát quá trình thực hiện quy chế đảm bảo tính hiệu lực hiệu quả trong thực hiện.


3. Thông qua Người đại diện, tăng cường công tác giám sát chặt chẽ, kiểm tra thường xuyên và toàn diện việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ được giao, việc quản lý sử dụng vốn, tài sản, mua bán hàng hóa, cho thuê tài sản, khai thác nguồn lực đất đai tại các đơn vị thành viên, đảm bảo tối đa hóa lợi ích của doanh nghiệp và cổ đông.

4. Khẩn trương hoàn thành công tác sắp xếp nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp lại, xử lý tài sản công để thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty theo Quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát phương án sử dụng đất để chủ động quản lý chặt chẽ, khai thác nguồn lực quỹ đất có hiệu quả cao hơn theo đúng quy hoạch, kế hoạch và định hướng phát triển chiều sâu, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

5. Về kế hoạch đầu tư phát triển: Chủ động rà soát, cân đối và chỉ đầu tư những hạng mục cần thiết, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí vốn đầu tư; những hạng mục đầu tư chưa cần thiết thì thực hiện giãn hoặc dừng đầu tư.

6. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ công nợ, đặc biệt là công nợ ứng trước tiền mua hàng hóa, hạn chế tối đa các khoản ứng trước mua hàng không có tài sản bảo đảm, không quản lý được hàng hóa;

7. Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới cơ chế tiền lương, tiền thưởng để lương, thưởng gắn với năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp người lao động, thu hút lao động chất lượng cao vào làm việc.


PHỤ LỤC 02
KẾ HOẠCH PHỐI HỢP SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020 CỦA TỔ HỢP CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON,
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

(Kèm theo Quyết định số **5.8/QĐ-TCTLTM-BHDTV** ngày 03 / 3 /2020
 của Hội đồng thành viên Tổng công ty)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh		
1. Lương thực mua vào	Tấn	1.660.687
2. Lương thực bán ra	Tấn	1.677.910
Tr. đó: Gạo xuất khẩu	Tấn	652.000
3. Kim ngạch xuất khẩu	1000 USD	267.443
4. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.012
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	320
II. Kế hoạch đầu tư phát triển		
1. Số dự án	Dự án	49
2. Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	452
3. Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	170